BibleVerse

Đọc Kinh Thánh trong 90 ngày · xen kẽ các sách

1	Sáng Thế Ký 1–2 · Giô-suê 1–3 · Gióp 1–3 · Ê-sai 1–2 · Hô-sêa 1 · Ma-thi-ơ 1–3
2	Sáng Thế Ký 3–4 · Giô-suê 4–6 · Gióp 4–5 · Ê-sai 3–4 · Ma-thi-ơ 4–6
3	Sáng Thế Ký 5–6 · Giô-suê 7–8 · Gióp 6–8 · Ê-sai 5–6 · Hô-sêa 2 · Ma-thi-ơ 7–9
4	Sáng Thế Ký 7–8 · Giô-suê 9–11 · Gióp 9–11 · Ê-sai 7–8 · Hô-sêa 3 · Ma-thi-ơ 10–12
5	Sáng Thế Ký 9–10 · Giô-suê 12–14 · Gióp 12–14 · Ê-sai 9–10 · Hô-sêa 4 · Ma-thi-ơ 13–14
6	Sáng Thế Ký 11–12 · Giô-suê 15–17 · Gióp 15–16 · Ê-sai 11–12 · Ma-thi-ơ 15–17
7	Sáng Thế Ký 13–15 · Giô-suê 18–19 · Gióp 17–19 · Ê-sai 13–14 · Hô-sêa 5 · Ma-thi-ơ 18–20
8	Sáng Thế Ký 16–17 · Giô-suê 20–22 · Gióp 20–22 · Ê-sai 15–16 · Hô-sêa 6 · Ma-thi-ơ 21–23
9	Sáng Thế Ký 18–19 · Giô-suê 23–24 · Các Thủ Lãnh 1 · Gióp 23–24 · Ê-sai 17–18 · Hô-sêa 7 · Ma-thi-ơ 24–26
10	Sáng Thế Ký 20–21 · Các Thủ Lãnh 2–4 · Gióp 25–27 · Ê-sai 19–20 · Ma-thi-ơ 27–28 · Mác 1
11	Sáng Thế Ký 22–23 · Các Thủ Lãnh 5–6 · Gióp 28–30 · Ê-sai 21–22 · Hô-sêa 8 · Mác 2–4
12	Sáng Thế Ký 24–25 · Các Thủ Lãnh 7–9 · Gióp 31–32 · Ê-sai 23–24 · Hô-sêa 9 · Mác 5–7
13	Sáng Thế Ký 26–27 · Các Thủ Lãnh 10–12 · Gióp 33–35 · Ê-sai 25–26 · Hô-sêa 10 · Mác 8–10
14	Sáng Thế Ký 28–29 · Các Thủ Lãnh 13–15 · Gióp 36–38 · Ê-sai 27–28 · Mác 11–12
15	Sáng Thế Ký 30–31 · Các Thủ Lãnh 16–18 · Gióp 39–40 · Ê-sai 29–30 · Hô-sêa 11 · Mác 13–15
16	Sáng Thế Ký 32–33 · Các Thủ Lãnh 19–20 · Gióp 41–42 · Thi-thiên 1 · Ê-sai 31–33 · Hô-sêa 12 · Mác 16 · Lu-ca 1–2
17	Sáng Thế Ký 34–35 · Các Thủ Lãnh 21 · Ru-tơ 1–2 · Thi-thiên 2–4 · Ê-sai 34–35 · Hô-sêa 13 · Lu-ca 3–5
18	Sáng Thế Ký 36–37 · Ru-tơ 3–4 · 1 Sa-mu-ên 1 · Thi-thiên 5–7 · Ê-sai 36–37 · Lu-ca 6–8
19	Sáng Thế Ký 38–39 · 1 Sa-mu-ên 2–4 · Thi-thiên 8–9 · Ê-sai 38–39 · Hô-sêa 14 · Lu-ca 9–11
20	Sáng Thế Ký 40–42 · 1 Sa-mu-ên 5–6 · Thi-thiên 10–12 · Ê-sai 40–41 · Giô-ên 1 · Lu-ca 12–14
21	Sáng Thế Ký 43–44 · 1 Sa-mu-ên 7–9 · Thi-thiên 13–15 · Ê-sai 42–43 · Giô-ên 2 · Lu-ca 15–17
22	Sáng Thế Ký 45–46 · 1 Sa-mu-ên 10–12 · Thi-thiên 16–17 · Ê-sai 44–45 · Lu-ca 18–20
23	Sáng Thế Ký 47–48 · 1 Sa-mu-ên 13–15 · Thi-thiên 18–20 · Ê-sai 46–47 · Giô-ên 3 · Lu-ca 21–22
24	Sáng Thế Ký 49–50 · 1 Sa-mu-ên 16–17 · Thi-thiên 21–23 · Ê-sai 48–49 · A-mốt 1 · Lu-ca 23–24 · Giăng 1
25	Xuất Hành Ký 1–2 · 1 Sa-mu-ên 18–20 · Thi-thiên 24–26 · Ê-sai 50–51 · A-mốt 2 · Giăng 2–4
26	Xuất Hành Ký 3–4 · 1 Sa-mu-ên 21–23 · Thi-thiên 27–28 · Ê-sai 52–53 · Giăng 5–7
27	Xuất Hành Ký 5–6 · 1 Sa-mu-ên 24–26 · Thi-thiên 29–31 · Ê-sai 54–55 · A-mốt 3 · Giăng 8–10
28	Xuất Hành Ký 7–8 · 1 Sa-mu-ên 27–28 · Thi-thiên 32–34 · Ê-sai 56–57 · A-mốt 4 · Giăng 11–13
29	Xuất Hành Ký 9–10 · 1 Sa-mu-ên 29–31 · Thi-thiên 35–36 · Ê-sai 58–59 · A-mốt 5 · Giăng 14–16
30	Xuất Hành Ký 11–12 · 2 Sa-mu-ên 1–3 · Thi-thiên 37–39 · Ê-sai 60–61 · Giăng 17–19
31	Xuất Hành Ký 13–14 · 2 Sa-mu-ên 4–6 · Thi-thiên 40–42 · Ê-sai 62–63 · A-mốt 6 · Giăng 20–21 · Công Vụ Các Sứ Đồ 1
32	Xuất Hành Ký 15–16 · 2 Sa-mu-ên 7–9 · Thi-thiên 43–44 · Ê-sai 64–65 · A-mốt 7 · Công Vụ Các Sứ Đồ 2–3
33	Xuất Hành Ký 17–19 · 2 Sa-mu-ên 10–11 · Thi-thiên 45–47 · Ê-sai 66 · Giê-rê-mi 1 · A-mốt 8 · Công Vụ Các Sứ Đồ 4–6
34	Xuất Hành Ký 20–21 · 2 Sa-mu-ên 12–14 · Thi-thiên 48–50 · Giê-rê-mi 2–3 · Công Vụ Các Sứ Đồ 7–9

35Xuất Hành Ký 22–23 · 2 Sa-mu-ên 15–17 · Thi-thiên 51–52 · Giê-rê-mi 4–5 · A-mốt 9 · Công Vụ Các Sứ Đồ 10–12

36Xuất Hành Ký 24–25 · 2 Sa-mu-ên 18–20 · Thi-thiên 53–55 · Giê-rê-mi 6–7 · Áp-đi-a 1 · Công Vụ Các Sứ Đồ 13–15

37Xuất Hành Ký 26–27 · 2 Sa-mu-ên 21–22 · Thi-thiên 56–58 · Giê-rê-mi 8–9 · Giô-na 1 · Công Vụ Các Sứ Đồ 16–18

38Xuất Hành Ký 28–29 · 2 Sa-mu-ên 23–24 · 1 Các Vua 1 · Thi-thiên 59–61 · Giê-rê-mi 10–11 · Công Vụ Các Sứ Đồ 19–21

39Xuất Hành Ký 30–31 · 1 Các Vua 2–4 · Thi-thiên 62–63 · Giê-rê-mi 12–13 · Giô-na 2 · Công Vụ Các Sứ Đồ 22–24

40Xuất Hành Ký 32–33 · 1 Các Vua 5–7 · Thi-thiên 64–66 · Giê-rê-mi 14–15 · Giô-na 3 · Công Vụ Các Sứ Đồ 25–27

41Xuất Hành Ký 34–35 · 1 Các Vua 8–9 · Thi-thiên 67–69 · Giê-rê-mi 16–17 · Giô-na 4 · Công Vụ Các Sứ Đồ 28 · Rô-ma 1

42Xuất Hành Ký 36–37 · 1 Các Vua 10–12 · Thi-thiên 70–71 · Giê-rê-mi 18–19 · Rô-ma 2–4

43Xuất Hành Ký 38–39 · 1 Các Vua 13–15 · Thi-thiên 72–74 · Giê-rê-mi 20–21 · Mi-chê 1 · Rô-ma 5–7

44Xuất Hành Ký 40 · Lê-vi Ký 1 · 1 Các Vua 16–18 · Thi-thiên 75–77 · Giê-rê-mi 22–23 · Mi-chê 2 · Rô-ma 8–10

45Lê-vi Ký 2–4 · 1 Các Vua 19–20 · Thi-thiên 78–80 · Giê-rê-mi 24–26 · Mi-chê 3 · Rô-ma 11–13

46Lê-vi Ký 5–6 · 1 Các Vua 21–22 · 2 Các Vua 1 · Thi-thiên 81–82 · Giê-rê-mi 27–28 · Rô-ma 14–16

47Lê-vi Ký 7–8 · 2 Các Vua 2–4 · Thi-thiên 83–85 · Giê-rê-mi 29–30 · Mi-chê 4 · 1 Cô-rinh-tô 1–3

48Lê-vi Ký 9–10 · 2 Các Vua 5–7 · Thi-thiên 86–88 · Giê-rê-mi 31–32 · Mi-chê 5 · 1 Cô-rinh-tô 4–6

49Lê-vi Ký 11–12 · 2 Các Vua 8–10 · Thi-thiên 89–90 · Giê-rê-mi 33–34 · 1 Cô-rinh-tô 7–9

50Lê-vi Ký 13–14 · 2 Các Vua 11–12 · Thi-thiên 91–93 · Giê-rê-mi 35–36 · Mi-chê 6 · 1 Cô-rinh-tô 10–11

51Lê-vi Ký 15–16 · 2 Các Vua 13–15 · Thi-thiên 94–96 · Giê-rê-mi 37–38 · Mi-chê 7 · 1 Cô-rinh-tô 12–14

52Lê-vi Ký 17–18 · 2 Các Vua 16–18 · Thi-thiên 97–98 · Giê-rê-mi 39–40 · Na-hum 1 · 1 Cô-rinh-tô 15–16 · 2 Cô-rinh-tô 1

53Lê-vi Ký 19–20 · 2 Các Vua 19–21 · Thi-thiên 99–101 · Giê-rê-mi 41–42 · 2 Cô-rinh-tô 2–4

54Lê-vi Ký 21–22 · 2 Các Vua 22–23 · Thi-thiên 102–104 · Giê-rê-mi 43–44 · Na-hum 2 · 2 Cô-rinh-tô 5–7

55Lê-vi Ký 23–24 · 2 Các Vua 24–25 · 1 Sử Ký 1 · Thi-thiên 105–106 · Giê-rê-mi 45–46 · Na-hum 3 · 2 Cô-rinh-tô 8–10

56Lê-vi Ký 25–26 · 1 Sử Ký 2–4 · Thi-thiên 107–109 · Giê-rê-mi 47–48 · Ha-ba-cúc 1 · 2 Cô-rinh-tô 11–13

57Lê-vi Ký 27 · Số Đếm Ký 1 · 1 Sử Ký 5–7 · Thi-thiên 110–112 · Giê-rê-mi 49–50 · Ga-la-ti 1–3

58Số Đếm Ký 2–4 · 1 Sử Ký 8–9 · Thi-thiên 113–115 · Giê-rê-mi 51–52 · Ha-ba-cúc 2 · Ga-la-ti 4–6

59Số Đếm Ký 5–6 · 1 Sử Ký 10–12 · Thi-thiên 116–117 · Ai Ca 1–2 · Ha-ba-cúc 3 · Ê-phê-sô 1–2

60Số Đếm Ký 7–8 · 1 Sử Ký 13–15 · Thi-thiên 118–120 · Ai Ca 3–4 · Sô-phô-ni 1 · Ê-phê-sô 3–5

61Số Đếm Ký 9–10 · 1 Sử Ký 16–18 · Thi-thiên 121–123 · Ai Ca 5 · Ê-xê-chi-ên 1 · Ê-phê-sô 6 · Phi-líp 1–2

62Số Đếm Ký 11–12 · 1 Sử Ký 19–21 · Thi-thiên 124–125 · Ê-xê-chi-ên 2–3 · Sô-phô-ni 2 · Phi-líp 3–4 · Cô-lô-se 1

63Số Đếm Ký 13–14 · 1 Sử Ký 22–23 · Thi-thiên 126–128 · Ê-xê-chi-ên 4–5 · Sô-phô-ni 3 · Cô-lô-se 2–4

64Số Đếm Ký 15–16 · 1 Sử Ký 24–26 · Thi-thiên 129–131 · Ê-xê-chi-ên 6–7 · A-gê 1 · 1 Tê-sa-lô-ni-ca 1–3

65Số Đếm Ký 17–18 · 1 Sử Ký 27–29 · Thi-thiên 132–134 · Ê-xê-chi-ên 8–9 · 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4–5 · 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1

66Số Đếm Ký 19–20 · 2 Sử Ký 1–3 · Thi-thiên 135–136 · Ê-xê-chi-ên 10–11 · A-gê 2 · 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2–3 · 1 Ti-mô-thê 1

67Số Đếm Ký 21–22 · 2 Sử Ký 4–5 · Thi-thiên 137–139 · Ê-xê-chi-ên 12–13 · Xa-cha-ri 1 · 1 Ti-mô-thê 2–4

68	Số Đếm Ký 23–24 · 2 Sử Ký 6–8 · Thi-thiên 140–142 · Ê-xê-chi-ên 14–15 · Xa-cha-ri 2 · 1 Ti-mô-thê 5–6
69	Số Đếm Ký 25–26 · 2 Sử Ký 9–11 · Thi-thiên 143–144 · Ê-xê-chi-ên 16–17 · 2 Ti-mô-thê 1–3
70	Số Đếm Ký 27–28 · 2 Sử Ký 12–14 · Thi-thiên 145–147 · Ê-xê-chi-ên 18–19 · Xa-cha-ri 3 · 2 Ti-mô-thê 4 · Tít 1–2
71	Số Đếm Ký 29–31 · 2 Sử Ký 15–16 · Thi-thiên 148–150 · Ê-xê-chi-ên 20–21 · Xa-cha-ri 4 · Tít 3 · Phi-lê-môn 1 · Hê-bơ-rơ 1
72	Số Đếm Ký 32–33 · 2 Sử Ký 17–19 · Châm Ngôn 1–2 · Ê-xê-chi-ên 22–23 · Xa-cha-ri 5 · Hê-bơ-rơ 2–4
73	Số Đếm Ký 34–35 · 2 Sử Ký 20–22 · Châm Ngôn 3–5 · Ê-xê-chi-ên 24–25 · Hê-bơ-rơ 5–7
74	Số Đếm Ký 36 · Phục Truyền Luật Lệ Ký 1 · 2 Sử Ký 23–25 · Châm Ngôn 6–8 · Ê-xê-chi-ên 26–27 · Xa-cha-ri 6 · Hê-bơ-rơ 8–10
75	Phục Truyền Luật Lệ Ký 2–3 · 2 Sử Ký 26–28 · Châm Ngôn 9–10 · Ê-xê-chi-ên 28–29 · Xa-cha-ri 7 · Hê-bơ-rơ 11–13
76	Phục Truyền Luật Lệ Ký 4–5 · 2 Sử Ký 29–30 · Châm Ngôn 11–13 · Ê-xê-chi-ên 30–32 · Xa-cha-ri 8 · Gia-cơ 1–3
77	Phục Truyền Luật Lệ Ký 6–7 · 2 Sử Ký 31–33 · Châm Ngôn 14–16 · Ê-xê-chi-ên 33–34 · Gia-cơ 4–5
78	Phục Truyền Luật Lệ Ký 8–9 · 2 Sử Ký 34–36 · Châm Ngôn 17–19 · Ê-xê-chi-ên 35–36 · Xa-cha-ri 9 · 1 Phi-rơ 1–3
79	Phục Truyền Luật Lệ Ký 10–11 · Ê-xơ-ra 1–3 · Châm Ngôn 20–21 · Ê-xê-chi-ên 37–38 · Xa-cha-ri 10 · 1 Phi-rơ 4–5 · 2 Phi-rơ 1
80	Phục Truyền Luật Lệ Ký 12–13 · Ê-xơ-ra 4–5 · Châm Ngôn 22–24 · Ê-xê-chi-ên 39–40 · Xa-cha-ri 11 · 2 Phi-rơ 2–3 · 1 Giăng 1
81	Phục Truyền Luật Lệ Ký 14–15 · Ê-xơ-ra 6–8 · Châm Ngôn 25–27 · Ê-xê-chi-ên 41–42 · 1 Giăng 2–4
82	Phục Truyền Luật Lệ Ký 16–17 · Ê-xơ-ra 9–10 · Nê-hê-mi 1 · Châm Ngôn 28–29 · Ê-xê-chi-ên 43–44 · Xa-cha-ri 12 · 1 Giăng 5 · 2 Giăng 1 · 3 Giăng 1
83	Phục Truyền Luật Lệ Ký 18–19 · Nê-hê-mi 2–4 · Châm Ngôn 30–31 · Truyền Đạo 1 · Ê-xê-chi-ên 45–46 · Xa-cha-ri 13 · Giu-đe 1 · Khải Huyền 1–2
84	Phục Truyền Luật Lệ Ký 20–22 · Nê-hê-mi 5–6 · Truyền Đạo 2–4 · Ê-xê-chi-ên 47–48 · Xa-cha-ri 14 · Khải Huyền 3–5
85	Phục Truyền Luật Lệ Ký 23–24 · Nê-hê-mi 7–9 · Truyền Đạo 5–7 · Đa-ni-ên 1–2 · Khải Huyền 6–8
86	Phục Truyền Luật Lệ Ký 25–26 · Nê-hê-mi 10–12 · Truyền Đạo 8–9 · Đa-ni-ên 3–4 · Ma-la-chi 1 · Khải Huyền 9–10
87	Phục Truyền Luật Lệ Ký 27–28 · Nê-hê-mi 13 · Ê-xơ-tê 1–2 · Truyền Đạo 10–12 · Đa-ni-ên 5–6 · Ma-la-chi 2 · Khải Huyền 11–13
88	Phục Truyền Luật Lệ Ký 29–30 · Ê-xơ-tê 3–4 · Nhã Ca 1–3 · Đa-ni-ên 7–8 · Ma-la-chi 3 · Khải Huyền 14–16
89	Phục Truyền Luật Lệ Ký 31–32 · Ê-xơ-tê 5–7 · Nhã Ca 4–5 · Đa-ni-ên 9–10 · Khải Huyền 17–19
90	Phục Truyền Luật Lệ Ký 33–34 · Ê-xơ-tê 8–10 · Nhã Ca 6–8 · Đa-ni-ên 11–12 · Ma-la-chi 4 · Khải Huyền 20–22